

MÃ ĐỀ 125

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Câu 1. Quyền bình đẳng giữa vợ và chồng được thể hiện trong

A. quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản. **B.** quan hệ tình thân và quan hệ trách nhiệm.

C. quan hệ tình cảm và quan hệ trách nhiệm. **D.** quan hệ nhân thân và quan hệ kinh tế.

Câu 2. Theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng giữa người lao động và người sử dụng lao động phải tuân theo nguyên tắc nào sau đây?

A. Đại diện.

B. Trực tiếp.

C. Trung gian.

D. Ủy nhiệm.

Câu 3. Chùa, nhà thờ, thánh đường, thánh thất.... được gọi chung là

A. các cơ sở vui chơi.

B. các cơ sở hợp hành tôn giáo.

C. các cơ sở truyền đạo.

D. các cơ sở tôn giáo.

Câu 4. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lí là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải bị xử lí theo

A. quy định của pháp luật.

B. nguyên tắc bảo trợ.

C. hình thức gián đoạn.

D. mọi ý muốn chủ quan.

Câu 5. Người từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra?

A. Từ đủ 18 tuổi.

B. Từ đủ 12 tuổi.

C. Từ đủ 14 tuổi.

D. Từ đủ 16 tuổi.

Câu 6. Tại sao pháp luật quy định, người sử dụng lao động không được sử dụng lao động nữ làm những việc nặng nhọc, nguy hiểm, làm việc trong môi trường độc hại?

A. Ảnh hưởng đến chức năng sinh đẻ và nuôi con.

B. Do năng lực kém.

C. Làm không nổi.

D. Do sức khỏe yếu.

Câu 7. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

A. Nhằm ổn định xã hội.

B. Nhằm ổn định chính trị.

C. Là tiền đề quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc.

D. Nhằm xây dựng đất nước phồn vinh.

Câu 8. Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

A. Bí mật đăng nhập tài khoản ngân hàng.

B. Che giấu thông tin giao dịch dân sự.

C. Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.

D. Tìm hiểu loại hình dịch vụ trực tuyến.

Câu 9. Quyền và nghĩa vụ của công dân có mối quan hệ

- A. phụ thuộc.
- B. hoàn toàn tách rời.
- C. bổ trợ cho nhau.
- D. không tách rời nhau.

Câu 10. Anh Th chưa ly hôn với chị S, nhưng đã qua lại và có con với người phụ nữ khác. Vậy anh Th đã vi phạm

- A. luật Hành chính.
- B. luật Hình sự.
- C. luật Dân sự.
- D. luật Hôn nhân và gia đình.

Câu 11. Vi phạm kỉ luật là hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm các quan hệ lao động và

- A. công vụ nhà nước.
- B. giao dịch dân sự.
- C. chuyển nhượng tài sản.
- D. trao đổi hàng hóa.

Câu 12. Để mở rộng kinh doanh, anh T đã phải bán mảnh đất được cha mẹ cho hai vợ chồng mà không bàn bạc với vợ. Anh T đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về quyền và nghĩa vụ trong

- A. chiếm hữu tài sản chung.
- B. định đoạt tài sản chung.
- C. mua bán tài sản chung.
- D. sử dụng tài sản chung.

Câu 13. Hành vi trái pháp luật mang tính có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là

- A. xâm phạm pháp luật.
- B. trái pháp luật.
- C. tuân thủ pháp luật.
- D. vi phạm pháp luật.

Câu 14. Vợ chồng có quyền tự do lựa chọn tín ngưỡng, tôn giáo là bình đẳng

- A. trong quan hệ tài sản.
- B. trong quan hệ việc làm.
- C. trong quan hệ nhân thân.
- D. trong quan hệ nhà ở.

Câu 15. Trong kinh doanh, doanh nghiệp có quyền

- A. mở rộng thị trường ra nước ngoài.
- B. nộp thuế.
- C. thực hiện xóa đói giảm nghèo.
- D. đi xuất khẩu lao động.

Câu 16. Tất cả các dân tộc đều được tham gia thảo luận, góp ý các vấn đề chung của đất nước là thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực

- A. kinh tế.
- B. văn hóa.
- C. chính trị.
- D. giáo dục.

Câu 17. Có mấy loại vi phạm pháp luật?

- A. Bốn loại.
- B. Năm loại.
- C. Sáu loại.
- D. Hai loại.

Câu 18. Tài sản của vợ, chồng được thừa kế riêng, được tặng riêng trong thời kì hôn nhân được gọi là tài sản

- A. riêng của vợ hoặc chồng.
- B. chung của vợ và chồng.
- C. bố mẹ cho con.
- D. thừa kế của con.

Câu 19. Quyền bình đẳng của công dân trong lao động **không** thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Giao kết hợp đồng lao động.
- B. Tự do tìm kiếm việc làm.
- C. Quyết định lợi nhuận thường niên.
- D. Thực hiện quyền lao động.

Câu 20. Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc nào dưới đây?

- A. Công vụ nhà nước.
- B. Ký kết hợp đồng.
- C. An toàn lao động.
- D. Quản lý nhà nước.

Câu 21. Sau khi tốt nghiệp đại học H đã quyết định vay vốn để mở công ty trách nhiệm hữu hạn. Việc làm H thể hiện nội dung nào về bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Tự do mở rộng quy mô kinh doanh.
- B. Tự chủ đăng ký kinh doanh.
- C. Tự do lựa chọn hình thức kinh doanh.
- D. Tự do mở rộng ngành nghề kinh doanh.

Câu 22. Anh M đi xe máy phóng nhanh, vượt ẩu nên đâm vào anh K. Hậu quả là anh K bị chấn thương và tổn hại sức khỏe 31%, xe máy của anh K bị hỏng nặng. Trong trường hợp này, trách nhiệm pháp lý anh M phải chịu là

- A. dân sự và hành chính.
- B. kỉ luật và dân sự.
- C. hình sự và hành chính.
- D. hình sự và dân sự.

Câu 23. Hành vi nào sau đây thể hiện tín ngưỡng?

- A. Xem bói để biết tương lai.
- B. Thắp hương bàn thờ tổ tiên trước lúc đi xa.
- C. Yếm bùa.
- D. Không ăn trứng trước khi đi thi.

Câu 24. Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây thể hiện quyền các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực văn hóa?

- A. Phát triển văn hóa truyền thống.
- B. Xây dựng trường dân tộc nội trú.
- C. Hỗ trợ kinh phí học tập.
- D. Thực hiện chế độ cử tuyển.

Câu 25. Khi muốn đề nghị sửa đổi về tiền lương của hợp đồng lao động, người lao động cần căn cứ vào nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Tự do thực hiện hợp đồng.
- B. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.
- C. Tự do ngôn luận.
- D. Tự do, công bằng, dân chủ.

Câu 26. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình không bao gồm nội dung nào sau đây?

- A. Bình đẳng giữa anh, em cùng họ.
- B. Bình đẳng giữa vợ và chồng.
- C. Bình đẳng giữa cha mẹ và con.
- D. Bình đẳng giữa ông bà và cháu.

Câu 27. Trách nhiệm pháp lý là nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi nào dưới đây của mình?

- A. Không cẩn thận.
- B. Thiếu kế hoạch.
- C. Thiếu suy nghĩ.
- D. Vi phạm pháp luật.

Câu 28. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được Nhà nước được

- A. bảo bọc.
- B. bảo đảm.
- C. bảo hộ.
- D. bảo vệ.

Câu 29. Theo Hiến pháp nước ta, đối với mỗi công dân, lao động là

- A. trách nhiệm.
- B. quyền lợi.
- C. nghĩa vụ.
- D. quyền và nghĩa vụ.

Câu 30. Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong kinh doanh **không** thể hiện ở việc mọi doanh nghiệp đều được

- A. phê duyệt ngân sách quốc gia.
- B. mở rộng quy mô sản xuất.
- C. tự do liên doanh, liên kết.
- D. chủ động tìm kiếm thị trường.

Câu 31. Biểu hiện đi ngược lại quyền bình đẳng giữa vợ và chồng?

- A. Bạo lực gia đình.
- B. Cùng nhau bàn biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

C. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng.

D. Vợ chồng cùng nhau yêu thương, chăm sóc con cái.

Câu 32. Công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tìm việc làm phù hợp với khả năng của mình là thể hiện công dân bình đẳng trong

A. việc chia đều của cải xã hội.

B. thực hiện quyền lao động.

C. thực hiện quan hệ giao tiếp.
nhân.

D. việc san bằng thu nhập cá nhân.

Câu 33. Quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong lao động thể hiện qua nội dung nào?

A. Trong quá trình làm việc lao động nữ bao giờ cũng được ưu tiên hơn.

B. Nam và nữ bình đẳng về cơ hội tiếp cận việc làm, tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng.

C. Cả lao động nam và lao động nữ đều được bố trí làm các công việc nặng nhọc, nguy hiểm như nhau.

D. Mọi công dân không phân biệt độ tuổi đều được nhà nước bố trí việc làm.

Câu 34. Nhà nước và người sử dụng lao động sẽ có chính sách ưu đãi đối với những người lao động

A. có thâm niên công tác trong nghề.

B. có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao.

C. có hiểu biết và lòng yêu nghề.

D. có bằng tốt nghiệp đại học.

Câu 35. Mọi doanh nghiệp đều bình đẳng về chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng là biểu hiện của bình đẳng trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Bình đẳng trong quan hệ thị trường.

B. Bình đẳng trong tìm kiếm khách hàng.

C. Bình đẳng trong kinh doanh.

D. Bình đẳng trong quản lý kinh doanh.

Câu 36. Theo quy định của pháp luật, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

A. nhập khẩu nguyên liệu tự nhiên.

B. kinh doanh đúng ngành nghề đăng ký.

C. tuyển dụng chuyên gia cao cấp.

D. tham gia xây nhà tình nghĩa.

Câu 37. Bình đẳng giữa ông bà và cháu được thể hiện qua quyền và nghĩa vụ giữa ông bà nội, ông bà ngoại và các cháu, là mối quan hệ

A. ràng buộc.

B. một chiều.

C. phụ thuộc.

D. hai chiều.

Câu 38. Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.

A. người lao động và người sử dụng lao động.

B. người lao động và cơ quan nhà nước.

C. lao động nam và lao động nữ.

D. những người lao động.

Câu 39. Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc ở nước ta là các dân tộc phải được đảm bảo quyền

A. bình đẳng.

B. và nghĩa vụ.

C. tự do.

D. phát triển.

Câu 40. Xác định lĩnh vực kinh doanh bị pháp luật cấm?

A. kinh doanh vận tải.

B. kinh doanh động vật quý hiếm.

C. kinh doanh nhà hàng.

D. kinh doanh hàng may mặc.

---HẾT---

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

MÃ ĐỀ 126

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Câu 1. Hành vi trái pháp luật mang tính có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là

- A. tuân thủ pháp luật. B. xâm phạm pháp luật.
C. vi phạm pháp luật. D. trái pháp luật.

Câu 2. Anh M đi xe máy phóng nhanh, vượt ẩu nên đâm vào anh K. Hậu quả là anh K bị chấn thương và tổn hại sức khỏe 31%, xe máy của anh K bị hỏng nặng. Trong trường hợp này, trách nhiệm pháp lí anh M phải chịu là

- A. hình sự và dân sự. B. dân sự và hành chính.
C. kỉ luật và dân sự. D. hình sự và hành chính.

Câu 3. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

- A. Nhằm ổn định xã hội.
B. Là tiền đề quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc.
C. Nhằm ổn định chính trị.
D. Nhằm xây dựng đất nước phồn vinh.

Câu 4. Biểu hiện đi ngược lại quyền bình đẳng giữa vợ và chồng?

- A. Bạo lực gia đình.
B. Vợ chồng cùng nhau yêu thương, chăm sóc con cái.
C. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng.
D. Cùng nhau bàn biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

Câu 5. Để mở rộng kinh doanh, anh T đã phải bán mảnh đất được cha mẹ cho hai vợ chồng mà không bàn bạc với vợ. Anh T đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về quyền và nghĩa vụ trong

- A. sử dụng tài sản chung. B. chiếm hữu tài sản chung.
C. mua bán tài sản chung. D. định đoạt tài sản chung.

Câu 6. Tài sản của vợ, chồng được thừa kế riêng, được tặng riêng trong thời kì hôn nhân được gọi là tài sản

- A. bố mẹ cho con. B. chung của vợ và chồng.
C. riêng của vợ hoặc chồng. D. thừa kế của con.

Câu 7. Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.

- A. lao động nam và lao động nữ. B. người lao động và cơ quan nhà nước.
C. những người lao động. D. người lao động và người sử dụng lao động.

Câu 8. Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc ở nước ta là các dân tộc phải được đảm bảo quyền

- A. và nghĩa vụ. B. phát triển.

C. bình đẳng.

D. tự do.

Câu 9. Quyền và nghĩa vụ của công dân có mối quan hệ

A. bổ trợ cho nhau.

B. phụ thuộc.

C. hoàn toàn tách rời.

D. không tách rời nhau.

Câu 10. Hành vi nào sau đây thể hiện tín ngưỡng?

A. Xem bói để biết tương lai.

B. Thắp hương bàn thờ tổ tiên trước lúc đi xa.

C. Yểm bùa.

D. Không ăn trứng trước khi đi thi.

Câu 11. Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây thể hiện quyền các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực văn hóa?

A. Xây dựng trường dân tộc nội trú.

B. Thực hiện chế độ cử tuyển.

C. Hỗ trợ kinh phí học tập.
thống.

D. Phát triển văn hóa truyền

Câu 12. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lí là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải bị xử lí theo

A. nguyên tắc bảo trợ.

B. hình thức gián đoạn.

C. quy định của pháp luật.

D. mọi ý muốn chủ quan.

Câu 13. Xác định lĩnh vực kinh doanh bị pháp luật cấm?

A. kinh doanh hàng may mặc.

B. kinh doanh động vật quý hiếm.

C. kinh doanh nhà hàng.

D. kinh doanh vận tải.

Câu 14. Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

A. Tìm hiểu loại hình dịch vụ trực tuyến.
hàng.

B. Bí mật đăng nhập tài khoản ngân

C. Che giấu thông tin giao dịch dân sự.

D. Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.

Câu 15. Sau khi tốt nghiệp đại học H đã quyết định vay vốn để mở công ty trách nhiệm hữu hạn. Việc làm H thể hiện nội dung nào về bình đẳng trong kinh doanh?

A. Tự chủ đăng ký kinh doanh.
doanh.

B. Tự do lựa chọn hình thức kinh

C. Tự do mở rộng ngành nghề kinh doanh.

D. Tự do mở rộng quy mô kinh doanh.

Câu 16. Trong kinh doanh, doanh nghiệp có quyền

A. nộp thuế.

B. mở rộng thị trường ra nước ngoài.

C. thực hiện xóa đói giảm nghèo.

D. đi xuất khẩu lao động.

Câu 17. Theo Hiến pháp nước ta, đối với mỗi công dân, lao động là

A. quyền và nghĩa vụ.

B. trách nhiệm.

C. quyền lợi.

D. nghĩa vụ.

Câu 18. Khi muốn đề nghị sửa đổi về tiền lương của hợp đồng lao động, người lao động cần căn cứ vào nguyên tắc nào dưới đây?

A. Tự do, công bằng, dân chủ.

B. Tự do ngôn luận.

C. Tự do thực hiện hợp đồng.

D. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.

Câu 19. Anh Th chưa ly hôn với chị S, nhưng đã qua lại và có con với người phụ nữ khác. Vậy anh Th đã vi phạm

A. luật Hôn nhân và gia đình.

B. luật Dân sự.

C. luật Hình sự.

D. luật Hành chính.

Câu 20. Mọi doanh nghiệp đều bình đẳng về chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng là biểu hiện của bình đẳng trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Bình đẳng trong kinh doanh.

B. Bình đẳng trong tìm kiếm khách hàng.

C. Bình đẳng trong quan hệ thị trường.

D. Bình đẳng trong quản lý kinh doanh.

Câu 21. Theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng giữa người lao động và người sử dụng lao động phải tuân theo nguyên tắc nào sau đây?

A. Ủy nhiệm.

B. Trực tiếp.

C. Đại diện.

D. Trung gian.

Câu 22. Chùa, nhà thờ, thánh đường, thánh thất.... được gọi chung là

A. các cơ sở truyền đạo.

B. các cơ sở hợp hành tôn giáo.

C. các cơ sở tôn giáo.

D. các cơ sở vui chơi.

Câu 23. Vi phạm kỉ luật là hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm các quan hệ lao động và

A. trao đổi hàng hóa.

B. giao dịch dân sự.

C. công vụ nhà nước.

D. chuyển nhượng tài sản.

Câu 24. Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong kinh doanh **không** thể hiện ở việc mọi doanh nghiệp đều được

A. phê duyệt ngân sách quốc gia.

B. tự do liên doanh, liên kết.

C. mở rộng quy mô sản xuất.

D. chủ động tìm kiếm thị trường.

Câu 25. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được Nhà nước được

A. bảo bọc.

B. bảo hộ.

C. bảo vệ.

D. bảo đảm.

Câu 26. Theo quy định của pháp luật, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

A. nhập khẩu nguyên liệu tự nhiên.

B. tuyển dụng chuyên gia cao cấp.

C. tham gia xây nhà tình nghĩa.

D. kinh doanh đúng ngành nghề đăng ký.

Câu 27. Công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tìm việc làm phù hợp với khả năng của mình là thể hiện công dân bình đẳng trong

A. thực hiện quan hệ giao tiếp.

B. việc chia đều của cải xã hội.

C. việc san bằng thu nhập cá nhân.

D. thực hiện quyền lao động.

Câu 28. Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc nào dưới đây?

A. Ký kết hợp đồng.

B. Quản lý nhà nước.

C. An toàn lao động.

D. Công vụ nhà nước.

Câu 29. Quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong lao động thể hiện qua nội dung nào?

A. Nam và nữ bình đẳng về cơ hội tiếp cận việc làm, tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng.

B. Mọi công dân không phân biệt độ tuổi đều được nhà nước bố trí việc làm.

C. Trong quá trình làm việc lao động nữ bao giờ cũng được ưu tiên hơn.

D. Cả lao động nam và lao động nữ đều được bố trí làm các công việc nặng nhọc, nguy hiểm như nhau.

Câu 30. Bình đẳng giữa ông bà và cháu được thể hiện qua quyền và nghĩa vụ giữa ông bà nội, ông bà ngoại và các cháu, là mối quan hệ

A. ràng buộc.

B. một chiều.

C. hai chiều.

D. phụ thuộc.

Câu 31. Nhà nước và người sử dụng lao động sẽ có chính sách ưu đãi đối với những người lao động

A. có hiểu biết và lòng yêu nghề.

B. có bằng tốt nghiệp đại học.

C. có thâm niên công tác trong nghề.
cao.

D. có trình độ chuyên môn, kỹ thuật

Câu 32. Tại sao pháp luật quy định, người sử dụng lao động không được sử dụng lao động nữ làm những việc nặng nhọc, nguy hiểm, làm việc trong môi trường độc hại?

A. Ảnh hưởng đến chức năng sinh đẻ và nuôi con.

B. Do năng lực kém.

C. Do sức khỏe yếu.

D. Làm không nổi.

Câu 33. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình không bao gồm nội dung nào sau đây?

A. Bình đẳng giữa vợ và chồng.

B. Bình đẳng giữa ông bà và cháu.

C. Bình đẳng giữa cha mẹ và con.

D. Bình đẳng giữa anh, em cùng họ.

Câu 34. Có mấy loại vi phạm pháp luật?

A. Năm loại.

B. Bốn loại.

C. Sáu loại.

D. Hai loại.

Câu 35. Quyền bình đẳng của công dân trong lao động **không** thể hiện ở nội dung nào sau đây?

A. Tự do tìm kiếm việc làm.

B. Quyết định lợi nhuận thường niên.

C. Thực hiện quyền lao động.

D. Giao kết hợp đồng lao động.

Câu 36. Quyền bình đẳng giữa vợ và chồng được thể hiện trong

A. quan hệ tình thân và quan hệ trách nhiệm. B. quan hệ tình cảm và quan hệ trách nhiệm.

C. quan hệ nhân thân và quan hệ kinh tế. D. quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.

Câu 37. Tất cả các dân tộc đều được tham gia thảo luận, góp ý các vấn đề chung của đất nước là thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực

A. kinh tế.

B. chính trị.

C. giáo dục.

D. văn hóa.

Câu 38. Trách nhiệm pháp lý là nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi nào dưới đây của mình?

A. Thiếu kế hoạch.

B. Không cẩn thận.

C. Vi phạm pháp luật.

D. Thiếu suy nghĩ.

Câu 39. Người từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra?

A. Từ đủ 18 tuổi.

B. Từ đủ 16 tuổi.

C. Từ đủ 12 tuổi.

D. Từ đủ 14 tuổi.

Câu 40. Vợ chồng có quyền tự do lựa chọn tín ngưỡng, tôn giáo là bình đẳng

A. trong quan hệ tài sản.

B. trong quan hệ việc làm.

C. trong quan hệ nhân thân.

D. trong quan hệ nhà ở.

---HẾT---

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

MÃ ĐỀ 127

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Câu 1. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

- A. Là tiền đề quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc.
- B. Nhằm ổn định xã hội.
- C. Nhằm ổn định chính trị.
- D. Nhằm xây dựng đất nước phồn vinh.

Câu 2. Vợ chồng có quyền tự do lựa chọn tín ngưỡng, tôn giáo là bình đẳng

- A. trong quan hệ nhân thân.
- B. trong quan hệ nhà ở.
- C. trong quan hệ việc làm.
- D. trong quan hệ tài sản.

Câu 3. Hành vi nào sau đây thể hiện tín ngưỡng?

- A. Thắp hương bàn thờ tổ tiên trước lúc đi xa.
- B. Không ăn trứng trước khi đi thi.
- C. Yểm bùa.
- D. Xem bói để biết tương lai.

Câu 4. Quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong lao động thể hiện qua nội dung nào?

- A. Trong quá trình làm việc lao động nữ bao giờ cũng được ưu tiên hơn.
- B. Cả lao động nam và lao động nữ đều được bố trí làm các công việc nặng nhọc, nguy hiểm như nhau
- C. Mọi công dân không phân biệt độ tuổi đều được nhà nước bố trí việc làm.
- D. Nam và nữ bình đẳng về cơ hội tiếp cận việc làm, tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng.

Câu 5. Tất cả các dân tộc đều được tham gia thảo luận, góp ý các vấn đề chung của đất nước là thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực

- A. văn hóa.
- B. chính trị.
- C. giáo dục.
- D. kinh tế.

Câu 6. Khi muốn đề nghị sửa đổi về tiền lương của hợp đồng lao động, người lao động cần căn cứ vào nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Tự do, công bằng, dân chủ.
- B. Tự do ngôn luận.
- C. Tự do thực hiện hợp đồng.
- D. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.

Câu 7. Sau khi tốt nghiệp đại học H đã quyết định vay vốn để mở công ty trách nhiệm hữu hạn. Việc làm H thể hiện nội dung nào về bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Tự chủ đăng ký kinh doanh.
- B. Tự do mở rộng ngành nghề kinh doanh.
- C. Tự do lựa chọn hình thức kinh doanh.
- D. Tự do mở rộng quy mô kinh doanh.

Câu 8. Xác định lĩnh vực kinh doanh bị pháp luật cấm?

- A. kinh doanh vận tải.
- B. kinh doanh động vật quý hiếm.

C. kinh doanh hàng may mặc.

D. kinh doanh nhà hàng.

Câu 9. Theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng giữa người lao động và người sử dụng lao động phải tuân theo nguyên tắc nào sau đây?

A. Trung gian.

B. Ủy nhiệm.

C. Đại diện.

D. Trực tiếp.

Câu 10. Để mở rộng kinh doanh, anh T đã phải bán mảnh đất được cha mẹ cho hai vợ chồng mà không bàn bạc với vợ. Anh T đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về quyền và nghĩa vụ trong

A. sử dụng tài sản chung.

B. mua bán tài sản chung.

C. định đoạt tài sản chung.

D. chiếm hữu tài sản chung.

Câu 11. Tại sao pháp luật quy định, người sử dụng lao động không được sử dụng lao động nữ làm những việc nặng nhọc, nguy hiểm, làm việc trong môi trường độc hại?

A. Do sức khỏe yếu.

B. Ảnh hưởng đến chức năng sinh đẻ và nuôi con.

C. Làm không nổi.

D. Do năng lực kém.

Câu 12. Theo Hiến pháp nước ta, đối với mỗi công dân, lao động là

A. quyền và nghĩa vụ.

B. nghĩa vụ.

C. trách nhiệm.

D. quyền lợi.

Câu 13. Quyền và nghĩa vụ của công dân có mối quan hệ

A. bổ trợ cho nhau.

B. phụ thuộc.

C. không tách rời nhau.

D. hoàn toàn tách rời.

Câu 14. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được Nhà nước được

A. bảo đảm.

B. bảo vệ.

C. bảo bọc.

D. bảo hộ.

Câu 15. Anh Th chưa ly hôn với chị S, nhưng đã qua lại và có con với người phụ nữ khác. Vậy anh Th đã vi phạm

A. luật Hôn nhân và gia đình.

B. luật Dân sự.

C. luật Hình sự.

D. luật Hành chính.

Câu 16. Trong kinh doanh, doanh nghiệp có quyền

A. thực hiện xóa đói giảm nghèo.

B. đi xuất khẩu lao động.

C. mở rộng thị trường ra nước ngoài.

D. nộp thuế.

Câu 17. Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong kinh doanh **không** thể hiện ở việc mọi doanh nghiệp đều được

A. tự do liên doanh, liên kết.

B. phê duyệt ngân sách quốc gia.

C. mở rộng quy mô sản xuất.

D. chủ động tìm kiếm thị trường.

Câu 18. Có mấy loại vi phạm pháp luật?

A. Hai loại.

B. Bốn loại.

C. Sáu loại.

D. Năm loại.

Câu 19. Theo quy định của pháp luật, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

A. tuyển dụng chuyên gia cao cấp.

B. tham gia xây nhà tình nghĩa.

C. nhập khẩu nguyên liệu tự nhiên.

D. kinh doanh đúng ngành nghề đăng ký.

Câu 20. Hành vi trái pháp luật mang tính có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là

A. tuân thủ pháp luật.

B. trái pháp luật.

C. vi phạm pháp luật.

D. xâm phạm pháp luật.

Câu 21. Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

A. Bí mật đăng nhập tài khoản ngân hàng.

B. Tìm hiểu loại hình dịch vụ trực tuyến.

C. Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.

D. Che giấu thông tin giao dịch dân sự.

Câu 22. Anh M đi xe máy phóng nhanh, vượt ẩu nên đâm vào anh K. Hậu quả là anh K bị chấn thương và tổn hại sức khỏe 31%, xe máy của anh K bị hỏng nặng. Trong trường hợp này, trách nhiệm pháp lý anh M phải chịu là

A. kỉ luật và dân sự.

B. hình sự và dân sự.

C. hình sự và hành chính.

D. dân sự và hành chính.

Câu 23. Bình đẳng giữa ông bà và cháu được thể hiện qua quyền và nghĩa vụ giữa ông bà nội, ông bà ngoại và các cháu, là mối quan hệ

A. một chiều.

B. ràng buộc.

C. hai chiều.

D. phụ thuộc.

Câu 24. Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc nào dưới đây?

A. Ký kết hợp đồng.

B. An toàn lao động.

C. Công vụ nhà nước.

D. Quản lý nhà nước.

Câu 25. Mọi doanh nghiệp đều bình đẳng về chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng là biểu hiện của bình đẳng trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Bình đẳng trong tìm kiếm khách hàng.

B. Bình đẳng trong kinh doanh.

C. Bình đẳng trong quản lý kinh doanh.

D. Bình đẳng trong quan hệ thị trường.

Câu 26. Tài sản của vợ, chồng được thừa kế riêng, được tặng riêng trong thời kì hôn nhân được gọi là tài sản

A. thừa kế của con.

B. riêng của vợ hoặc chồng.

C. chung của vợ và chồng.

D. bố mẹ cho con.

Câu 27. Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây thể hiện quyền các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực văn hóa?

A. Phát triển văn hóa truyền thống.

B. Hỗ trợ kinh phí học tập.

C. Xây dựng trường dân tộc nội trú.

D. Thực hiện chế độ cử tuyển.

Câu 28. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình không bao gồm nội dung nào sau đây?

A. Bình đẳng giữa cha mẹ và con.

B. Bình đẳng giữa anh, em cùng họ.

C. Bình đẳng giữa vợ và chồng.

D. Bình đẳng giữa ông bà và cháu.

Câu 29. Người từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra?

A. Từ đủ 18 tuổi.

B. Từ đủ 12 tuổi.

C. Từ đủ 16 tuổi.

D. Từ đủ 14 tuổi.

Câu 30. Quyền bình đẳng giữa vợ và chồng được thể hiện trong

A. quan hệ tình cảm và quan hệ trách nhiệm.

B. quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.

C. quan hệ nhân thân và quan hệ kinh tế.

D. quan hệ tình thân và quan hệ trách nhiệm.

Câu 31. Biểu hiện đi ngược lại quyền bình đẳng giữa vợ và chồng?

- A. Cùng nhau bàn biện pháp kế hoạch hóa gia đình.
- B. Vợ chồng cùng nhau yêu thương, chăm sóc con cái.
- C. Bạo lực gia đình.
- D. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng.

Câu 32. Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc ở nước ta là các dân tộc phải được đảm bảo quyền

- A. và nghĩa vụ.
- B. tự do.
- C. phát triển.
- D. bình đẳng.

Câu 33. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lí là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải bị xử lí theo

- A. hình thức gián đoạn.
- B. mọi ý muốn chủ quan.
- C. nguyên tắc bảo trợ.
- D. quy định của pháp luật.

Câu 34. Chùa, nhà thờ, thánh đường, thánh thất.... được gọi chung là

- A. các cơ sở vui chơi.
- B. các cơ sở tôn giáo.
- C. các cơ sở hợp hành tôn giáo.
- D. các cơ sở truyền đạo.

Câu 35. Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.

- A. những người lao động.
- B. lao động nam và lao động nữ.
- C. người lao động và cơ quan nhà nước.
- D. người lao động và người sử dụng lao động.

Câu 36. Nhà nước và người sử dụng lao động sẽ có chính sách ưu đãi đối với những người lao động

- A. có thâm niên công tác trong nghề.
- B. có bằng tốt nghiệp đại học.
- C. có trình độ chuyên môn, kĩ thuật cao.
- D. có hiểu biết và lòng yêu nghề.

Câu 37. Công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tìm việc làm phù hợp với khả năng của mình là thể hiện công dân bình đẳng trong

- A. việc chia đều của cải xã hội.
- B. thực hiện quyền lao động.
- C. việc san bằng thu nhập cá nhân.
- D. thực hiện quan hệ giao tiếp.

Câu 38. Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi nào dưới đây của mình?

- A. Vi phạm pháp luật.
- B. Không cẩn thận.
- C. Thiếu suy nghĩ.
- D. Thiếu kế hoạch.

Câu 39. Vi phạm kỉ luật là hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm các quan hệ lao động và

- A. giao dịch dân sự.
- B. công vụ nhà nước.
- C. trao đổi hàng hóa.
- D. chuyển nhượng tài sản.

Câu 40. Quyền bình đẳng của công dân trong lao động **không** thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Quyết định lợi nhuận thường niên.
- B. Giao kết hợp đồng lao động.
- C. Tự do tìm kiếm việc làm.
- D. Thực hiện quyền lao động.

---HẾT---

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

MÃ ĐỀ 128

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Câu 1. Nhà nước và người sử dụng lao động sẽ có chính sách ưu đãi đối với những người lao động

- A. có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao. B. có bằng tốt nghiệp đại học.
C. có hiểu biết và lòng yêu nghề. D. có thâm niên công tác trong nghề.

Câu 2. Anh Th chưa ly hôn với chị S, nhưng đã qua lại và có con với người phụ nữ khác. Vậy anh Th đã vi phạm

- A. luật Hôn nhân và gia đình. B. luật Hành chính.
C. luật Dân sự. D. luật Hình sự.

Câu 3. Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc nào dưới đây?

- A. Công vụ nhà nước. B. Ký kết hợp đồng.
C. Quản lý nhà nước. D. An toàn lao động.

Câu 4. Quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong lao động thể hiện qua nội dung nào?

A. Nam và nữ bình đẳng về cơ hội tiếp cận việc làm, tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng.

B. Cả lao động nam và lao động nữ đều được bố trí làm các công việc nặng nhọc, nguy hiểm như nhau.

C. Trong quá trình làm việc lao động nữ bao giờ cũng được ưu tiên hơn.

D. Mọi công dân không phân biệt độ tuổi đều được nhà nước bố trí việc làm.

Câu 5. Người từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra?

- A. Từ đủ 16 tuổi. B. Từ đủ 14 tuổi.
C. Từ đủ 12 tuổi. D. Từ đủ 18 tuổi.

Câu 6. Khi muốn đề nghị sửa đổi về tiền lương của hợp đồng lao động, người lao động cần căn cứ vào nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Tự do thực hiện hợp đồng. B. Tự do, công bằng, dân chủ.
C. Tự do ngôn luận. D. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.

Câu 7. Trong kinh doanh, doanh nghiệp có quyền

- A. mở rộng thị trường ra nước ngoài. B. thực hiện xóa đói giảm nghèo.
C. nộp thuế. D. đi xuất khẩu lao động.

Câu 8. Theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng giữa người lao động và người sử dụng lao động phải tuân theo nguyên tắc nào sau đây?

- A. Ủy nhiệm. B. Trực tiếp.
C. Đại diện. D. Trung gian.

Câu 9. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được Nhà nước được

- A. bảo hộ. B. bảo vệ. C. bảo đảm. D. bảo bọc.

Câu 10. Sau khi tốt nghiệp đại học H đã quyết định vay vốn để mở công ty trách nhiệm hữu hạn. Việc làm H thể hiện nội dung nào về bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Tự do mở rộng quy mô kinh doanh. B. Tự chủ đăng ký kinh doanh.
C. Tự do lựa chọn hình thức kinh doanh. D. Tự do mở rộng ngành nghề kinh doanh.

Câu 11. Mọi doanh nghiệp đều bình đẳng về chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng là biểu hiện của bình đẳng trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Bình đẳng trong quản lý kinh doanh. B. Bình đẳng trong kinh doanh.
C. Bình đẳng trong tìm kiếm khách hàng. D. Bình đẳng trong quan hệ thị trường.

Câu 12. Anh M đi xe máy phóng nhanh, vượt ẩu nên đâm vào anh K. Hậu quả là anh K bị chấn thương và tổn hại sức khỏe 31%, xe máy của anh K bị hỏng nặng. Trong trường hợp này, trách nhiệm pháp lý anh M phải chịu là

- A. kỉ luật và dân sự. B. hình sự và dân sự.
C. hình sự và hành chính. D. dân sự và hành chính.

Câu 13. Tất cả các dân tộc đều được tham gia thảo luận, góp ý các vấn đề chung của đất nước là thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực

- A. kinh tế. B. chính trị.
C. văn hóa. D. giáo dục.

Câu 14. Quyền và nghĩa vụ của công dân có mối quan hệ

- A. không tách rời nhau. B. hoàn toàn tách rời.
C. bổ trợ cho nhau. D. phụ thuộc.

Câu 15. Bình đẳng giữa ông bà và cháu được thể hiện qua quyền và nghĩa vụ giữa ông bà nội, ông bà ngoại và các cháu, là mối quan hệ

- A. ràng buộc. B. hai chiều.
C. một chiều. D. phụ thuộc.

Câu 16. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình không bao gồm nội dung nào sau đây?

- A. Bình đẳng giữa vợ và chồng. B. Bình đẳng giữa ông bà và cháu.
C. Bình đẳng giữa anh, em cùng họ. D. Bình đẳng giữa cha mẹ và con.

Câu 17. Quyền bình đẳng của công dân trong lao động **không** thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Tự do tìm kiếm việc làm. B. Thực hiện quyền lao động.
C. Quyết định lợi nhuận thường niên. D. Giao kết hợp đồng lao động.

Câu 18. Hành vi trái pháp luật mang tính có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là

- A. xâm phạm pháp luật. B. trái pháp luật.
C. vi phạm pháp luật. D. tuân thủ pháp luật.

Câu 19. Chùa, nhà thờ, thánh đường, thánh thất.... được gọi chung là

- A. các cơ sở vui chơi. B. các cơ sở truyền đạo.
C. các cơ sở hợp hành tôn giáo. D. các cơ sở tôn giáo.

Câu 20. Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây thể hiện quyền các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực văn hóa?

- A. Hỗ trợ kinh phí học tập. B. Thực hiện chế độ cử tuyển.

C. Phát triển văn hóa truyền thống.
trú. D. Xây dựng trường dân tộc nội

Câu 21. Vi phạm kỉ luật là hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm các quan hệ lao động và
A. trao đổi hàng hóa. B. giao dịch dân sự.

C. chuyển nhượng tài sản. D. công vụ nhà nước.

Câu 22. Vợ chồng có quyền tự do lựa chọn tín ngưỡng, tôn giáo là bình đẳng

A. trong quan hệ nhân thân. B. trong quan hệ tài sản.

C. trong quan hệ nhà ở. D. trong quan hệ việc làm.

Câu 23. Quyền bình đẳng giữa vợ và chồng được thể hiện trong

A. quan hệ tình cảm và quan hệ trách nhiệm. B. quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.

C. quan hệ nhân thân và quan hệ kinh tế. D. quan hệ tình thân và quan hệ trách nhiệm.

Câu 24. Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

A. Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia. B. Che giấu thông tin giao dịch dân sự.

C. Tìm hiểu loại hình dịch vụ trực tuyến. D. Bí mật đăng nhập tài khoản ngân hàng.

Câu 25. Xác định lĩnh vực kinh doanh bị pháp luật cấm?

A. kinh doanh nhà hàng. B. kinh doanh hàng may mặc.

C. kinh doanh động vật quý hiếm. D. kinh doanh vận tải.

Câu 26. Theo quy định của pháp luật, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

A. tham gia xây nhà tình nghĩa. B. nhập khẩu nguyên liệu tự nhiên.

C. kinh doanh đúng ngành nghề đăng ký. D. tuyển dụng chuyên gia cao cấp.

Câu 27. Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.

A. người lao động và cơ quan nhà nước. B. người lao động và người sử dụng lao động.

C. lao động nam và lao động nữ. D. những người lao động.

Câu 28. Theo Hiến pháp nước ta, đối với mỗi công dân, lao động là

A. nghĩa vụ. B. quyền và nghĩa vụ.

C. trách nhiệm. D. quyền lợi.

Câu 29. Hành vi nào sau đây thể hiện tín ngưỡng?

A. Yểm bùa.

B. Không ăn trứng trước khi đi thi.

C. Thắp hương bàn thờ tổ tiên trước lúc đi xa.

D. Xem bói để biết tương lai.

Câu 30. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

A. Là tiền đề quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc.

B. Nhằm ổn định xã hội.

C. Nhằm xây dựng đất nước phồn vinh.

D. Nhằm ổn định chính trị.

Câu 31. Có mấy loại vi phạm pháp luật?

- A. Sáu loại. B. Năm loại. C. Bốn loại. D. Hai loại.

Câu 32. Biểu hiện đi ngược lại quyền bình đẳng giữa vợ và chồng?

- A. Bạo lực gia đình.
B. Cùng nhau bàn biện pháp kế hoạch hóa gia đình.
C. Vợ chồng cùng nhau yêu thương, chăm sóc con cái.
D. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng.

Câu 33. Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong kinh doanh **không** thể hiện ở việc mọi doanh nghiệp đều được

- A. tự do liên doanh, liên kết. B. phê duyệt ngân sách quốc gia.
C. chủ động tìm kiếm thị trường. D. mở rộng quy mô sản xuất.

Câu 34. Tại sao pháp luật quy định, người sử dụng lao động không được sử dụng lao động nữ làm những việc nặng nhọc, nguy hiểm, làm việc trong môi trường độc hại?

- A. Do sức khỏe yếu.
B. Làm không nổi.
C. Ảnh hưởng đến chức năng sinh đẻ và nuôi con.
D. Do năng lực kém.

Câu 35. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lí là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải bị xử lí theo

- A. mọi ý muốn chủ quan. B. nguyên tắc bảo trợ.
C. quy định của pháp luật. D. hình thức gián đoạn.

Câu 36. Công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tìm việc làm phù hợp với khả năng của mình là thể hiện công dân bình đẳng trong

- A. thực hiện quyền lao động. B. việc chia đều của cải xã hội.
C. thực hiện quan hệ giao tiếp. D. việc san bằng thu nhập cá nhân.

Câu 37. Để mở rộng kinh doanh, anh T đã phải bán mảnh đất được cha mẹ cho hai vợ chồng mà không bàn bạc với vợ. Anh T đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về quyền và nghĩa vụ trong

- A. định đoạt tài sản chung. B. chiếm hữu tài sản chung.
C. mua bán tài sản chung. D. sử dụng tài sản chung.

Câu 38. Tài sản của vợ, chồng được thừa kế riêng, được tặng riêng trong thời kì hôn nhân được gọi là tài sản

- A. chung của vợ và chồng. B. bố mẹ cho con.
C. thừa kế của con. D. riêng của vợ hoặc chồng.

Câu 39. Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi nào dưới đây của mình?

- A. Thiếu suy nghĩ. B. Vi phạm pháp luật.
C. Thiếu kế hoạch. D. Không cẩn thận.

Câu 40. Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc ở nước ta là các dân tộc phải được đảm bảo quyền

- A. và nghĩa vụ. B. tự do.
C. phát triển. D. bình đẳng.

----HẾT---

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Câu hỏi	Mã đề thi			
	125	126	127	128
1	A	C	A	A
2	B	A	A	A
3	D	B	A	C
4	A	A	D	A
5	D	D	B	A
6	A	C	D	D
7	C	D	C	A
8	C	C	B	B
9	D	D	D	A
10	D	B	C	C
11	A	D	B	B
12	B	C	A	B
13	D	B	C	B
14	C	D	D	A
15	A	B	A	B
16	C	B	C	C
17	A	A	B	C
18	A	D	B	C
19	C	A	D	D
20	D	A	C	C
21	C	B	C	D
22	D	C	B	A
23	B	C	C	B
24	A	A	D	A
25	B	B	B	C
26	A	D	B	C
27	D	D	A	B
28	C	B	B	B
29	D	A	C	C
30	A	C	B	A
31	A	D	C	C
32	B	A	D	A
33	B	D	D	B
34	B	B	B	C
35	C	B	D	C
36	B	D	C	A
37	D	B	B	A
38	A	C	A	D

39	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>B</i>	<i>B</i>
40	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>D</i>

Thời gian làm bài: 50 phút
(Không tính thời gian phát đề)

MÃ ĐỀ 105

Họ
tên:

và Số báo danh:

Câu 1. Bất kì công dân nào nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được học tập, lao động, chăm sóc sức khỏe. Điều này thể hiện

- A. công dân bình đẳng về trách nhiệm. B. công dân bình đẳng về nghĩa vụ.
C. công dân bình đẳng về quyền. D. công dân bình đẳng về nhu cầu.

Câu 2. Theo quy định của pháp luật, bình đẳng giữa vợ và chồng trong sở hữu tài sản chung được hiểu là vợ, chồng có quyền

- A. chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản.
B. sử dụng, cho, mượn tài sản.
C. chiếm hữu, phân chia tài sản.
D. sở hữu, sử dụng, mua bán tài sản.

Câu 3. Hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe người khác thuộc loại vi phạm pháp luật nào dưới đây?

- A. Dân sự. B. Kỉ luật. C. Hình sự. D. Hành chính.

Câu 4. Nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Trách nhiệm pháp lí. B. Nghĩa vụ pháp lí.
C. Vi phạm pháp luật. D. Thực hiện pháp luật.

Câu 5. Tình trạng sức khỏe – tâm lí là căn cứ để xác định

- A. mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm.
B. các loại vi phạm pháp luật.
C. năng lực trách nhiệm pháp lí.
D. lỗi cố ý và lỗi vô ý.

Câu 6. Việc xét xử các vụ án kinh tế ở nước ta hiện nay không phụ thuộc vào người vi phạm là ai, giữ chức vụ gì là thể hiện công dân bình đẳng về

- A. nghĩa vụ pháp lí. B. quyền trong kinh doanh.
C. nghĩa vụ trong kinh doanh. D. trách nhiệm pháp lí.

Câu 7. Ông A là người dân tộc thiểu số, ông B là người Kinh. Đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội, cả hai ông đều đi bầu cử. Điều này thể hiện các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực nào?

- A. Văn hóa. B. Kinh tế. C. Chính trị. D. Giáo dục.

Câu 8. Theo quy định của pháp luật, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc là điều kiện để khắc phục sự chênh lệch về

- A. thói quen vùng miền. B. tập tục địa phương.
C. nghi lễ tôn giáo. D. trình độ phát triển.

Câu 9. Khoảng thời gian tồn tại quan hệ vợ chồng, tính từ ngày đăng kí kết hôn đến ngày chấm dứt hôn nhân là thời kì gì?

- A. Li hôn. B. Li thân. C. Hoà giải. D. Hôn nhân.

Câu 10. Người sử dụng lao động ưu tiên đối với người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, điều này thể hiện bình đẳng trong

- A. thực hiện quyền lao động. B. lao động nam và lao động nữ.
C. việc sử dụng người lao động. D. giao dịch hợp đồng lao động.

Câu 11. Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo

- A. quy định của pháp luật. B. quan niệm đạo đức.
C. phong tục tập quán. D. tín ngưỡng cá nhân.

Câu 12. Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

- A. Tham gia bảo hiểm nhân thọ. B. Tổ chức hội nghị khách hàng.
C. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo. D. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Câu 13. Hành vi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

- A. Không thực hiện chia tài sản theo di chúc của người đã mất.
B. Lái xe máy đi ngược đường một chiều.
C. Cố ý lây truyền HIV cho người khác.
D. Xả chất thải chưa qua xử lí ra ngoài môi trường.

Câu 14. Để được tự kí hợp đồng lao động thì người lao động phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

- A. 15. B. 18. C. 17. D. 16.

Câu 15. Hình thức phạt tiền, phạt cảnh cáo khi xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước được áp dụng với người có hành vi

- A. vi phạm hình sự. B. vi phạm dân sự.
C. vi phạm hành chính. D. vi phạm kỉ luật.

Câu 16. Dấu hiệu nào dưới đây **không** sử dụng làm căn cứ để xác định là hành vi vi phạm pháp luật?

- A. Hành vi chứa đựng lỗi của chủ thể thực hiện.
B. Hành vi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.
C. Hành vi do người không đủ năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.
D. Hành vi xâm phạm tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Câu 17. Trong cùng một điều kiện như nhau, nhưng mức độ hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân phụ thuộc vào

- A. khả năng và hoàn cảnh, trách nhiệm của mỗi người.
B. khả năng, điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người.
C. điều kiện, khả năng, ý thức của mỗi người.
D. năng lực, điều kiện, nhu cầu của mỗi người.

Câu 18. Những hành vi phạm tội gây nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự được gọi là vi phạm

- A. hành chính. B. dân sự. C. kỉ luật. D. hình sự.

Câu 19. Theo quy định của pháp luật, những tài sản của vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng riêng trong thời kì hôn nhân thì vợ hoặc chồng có quyền sở hữu

A. tập thể.

B. chung.

C. riêng.

D. gia đình.

Câu 20. Bồi thường thiệt hại về vật chất khi có hành vi xâm phạm tới các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân được áp dụng với người có hành vi

A. vi phạm kỉ luật.

B. vi phạm dân sự.

C. vi phạm hình sự.

D. vi phạm hành chính.

Câu 21. Việc bảo đảm tỉ lệ thích hợp người dân tộc thiểu số trong các cơ quan quyền lực nhà nước thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực

A. kinh tế.

B. giáo dục.

C. chính trị.

D. văn hóa.

Câu 22. Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

A. Thành lập quỹ bảo trợ xã hội.

B. Nộp thuế đầy đủ theo quy định.

C. Lắp đặt hệ thống phần mềm quản lí.

D. Cổ phần hóa tài sản doanh nghiệp.

Câu 23. Anh T nộp hồ sơ đăng kí và được cấp giấy phép mở đại lí phân phối xe mô tô. Anh T đã thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Nâng cấp phương thức quản lí.

B. Tích cực tuyển dụng chuyên gia.

C. Chủ động mở rộng quy mô.

D. Lựa chọn hình thức kinh doanh.

Câu 24. Hình thức chuyển công tác khác khi xâm phạm các quan hệ công vụ nhà nước (do pháp luật hành chính bảo vệ) được áp dụng với người có hành vi

A. vi phạm hình sự.

B. vi phạm kỉ luật.

C. vi phạm hành chính.

D. vi phạm dân sự.

Câu 25. Nội dung: “ Thái độ của người biết hành vi của mình là sai, trái pháp luật, có thể gây hậu quả không tốt nhưng vẫn cố ý làm hoặc vô tình để mặc cho sự việc xảy ra” là biểu hiện dấu hiệu nào dưới đây của vi phạm pháp luật?

A. Hành vi trái pháp luật.

B. Hành vi xâm hại quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

C. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.

D. Người vi phạm pháp luật phải có lỗi.

Câu 26. Sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động là đề cập đến nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Hợp đồng kinh doanh.

B. Hợp đồng lao động.

C. Hợp đồng làm việc.

D. Hợp đồng kinh tế.

Câu 27. Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong kinh doanh **không** thể hiện ở việc mọi doanh nghiệp đều được

A. nộp hồ sơ xin cấp phép kinh doanh.

B. nộp thuế đầy đủ theo quy định.

C. giao kết hợp đồng lao động.

D. mở rộng quy mô sản xuất.

Câu 28. Buộc người vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật là biểu hiện nội dung nào dưới đây của trách nhiệm pháp lí?

A. Vai trò.

B. Mục đích.

C. Chức năng.

D. Đặc trưng.

Câu 29. Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong lao động của công dân được thực hiện quyền lao động thông qua

A. kế hoạch điều tra nhân lực.

B. chiến lược phân bố dân cư.

C. lựa chọn việc làm phù hợp.

D. nội dung thông cáo báo chí.

- Câu 30.** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực giáo dục?
- A. Từ chối đăng ký học cử tuyển. B. Hỗ trợ kinh phí học tập hàng tháng.
C. Xây dựng trường dân tộc nội trú. D. Khôi phục lễ hội truyền thống.
- Câu 31.** Vi phạm hành chính là những hành vi xâm phạm đến quy tắc quản lí
- A. công dân. B. nhà nước. C. xã hội. D. lao động.
- Câu 32.** Biểu hiện nào dưới đây vi phạm quyền bình đẳng giữa cha mẹ và con?
- A. Tôn trọng ý kiến của các con.
B. Chăm lo giáo dục con phát triển.
C. Nuôi dưỡng, bảo vệ quyền của các con.
D. Thương yêu con ruột hơn con nuôi.
- Câu 33.** Do phải chuyển công tác nên anh H đã bắt vợ mình phải chuyển gia đình đến ở gần nơi công tác mới của mình. Anh H đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về
- A. sở hữu tài sản chung. B. lựa chọn nơi cư trú.
C. danh dự của nhau. D. sở hữu tài sản riêng.
- Câu 34.** Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình dựa trên cơ sở nguyên tắc nào sau đây?
- A. Tự do, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.
B. Chia sẻ, đồng thuận, quan tâm lẫn nhau, không phân biệt đối xử.
C. Dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.
D. Công bằng, lắng nghe, kính trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.
- Câu 35.** Theo quy định của pháp luật, để giao kết hợp đồng lao động các bên cần phải tuân thủ vào nguyên tắc nào?
- A. Tự do, tự nguyện, bình đẳng. B. Dân chủ, công bằng, văn minh.
C. Tích cực, chủ động, hội nhập. D. Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.
- Câu 36.** Quyền bình đẳng giữa các dân tộc **không** bao gồm lĩnh vực nào dưới đây?
- A. Đầu tư, phát triển. B. Chính trị.
C. Văn hóa, xã hội. D. Kinh tế.
- Câu 37.** Vi phạm dân sự là những hành vi xâm phạm đến
- A. quan hệ sở hữu và quan hệ tình cảm.
B. quan hệ sở hữu và quan hệ nhân thân.
C. quan hệ tài sản và quan hệ tình cảm.
D. quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.
- Câu 38.** Theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng giữa người lao động và người sử dụng lao động phải tuân theo nguyên tắc nào sau đây?
- A. Ủy nhiệm. B. Trực tiếp. C. Đại diện. D. Trung gian.
- Câu 39.** Văn bản luật có tính pháp lí cao nhất khẳng định quyền bình đẳng của công dân trong lao động là
- A. Luật hình sự. B. Luật doanh nghiệp.
C. Luật dân sự. D. Luật lao động.
- Câu 40.** Một tháng sau thời gian nghỉ thai sản, nhân viên phòng nhân sự là chị A bị giám đốc công ty là ông M kí quyết định điều chuyển chị sang bộ phận pha chế hóa chất độc hại mặc dù chị không đồng ý. Ông M đã vi phạm quyền bình đẳng trong lao động ở nội dung nào sau đây?
- A. Thu hút nguồn vốn nước ngoài. B. Giao kết hợp đồng lao động.

C. Thay đổi quy trình tuyển dụng.

D. Chia đều lợi nhuận bình quân.

----- **HẾT** -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

MÃ ĐỀ 106

Họ
tên:

và Số báo danh:

Câu 1. Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

- A. Nộp thuế đầy đủ theo quy định. B. Thành lập quỹ bảo trợ xã hội.
C. Lắp đặt hệ thống phần mềm quản lí. D. Cổ phần hóa tài sản doanh nghiệp.

Câu 2. Văn bản luật có tính pháp lí cao nhất khẳng định quyền bình đẳng của công dân trong lao động là

- A. Luật doanh nghiệp. B. Luật hình sự.
C. Luật dân sự. D. Luật lao động.

Câu 3. Theo quy định của pháp luật, những tài sản của vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng riêng trong thời kì hôn nhân thì vợ hoặc chồng có quyền sở hữu

- A. chung. B. tập thể. C. riêng. D. gia đình.

Câu 4. Sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động là đề cập đến nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Hợp đồng lao động. B. Hợp đồng kinh tế.
C. Hợp đồng kinh doanh. D. Hợp đồng làm việc.

Câu 5. Nội dung: “ Thái độ của người biết hành vi của mình là sai, trái pháp luật, có thể gây hậu quả không tốt nhưng vẫn cố ý làm hoặc vô tình để mặc cho sự việc xảy ra” là biểu hiện dấu hiệu nào dưới đây của vi phạm pháp luật?

- A. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.
B. Hành vi xâm hại quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.
C. Hành vi trái pháp luật.
D. Người vi phạm pháp luật phải có lỗi.

Câu 6. Do phải chuyển công tác nên anh H đã bắt vợ mình phải chuyển gia đình đến ở gần nơi công tác mới của mình. Anh H đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về

- A. sở hữu tài sản chung. B. lựa chọn nơi cư trú.
C. sở hữu tài sản riêng. D. danh dự của nhau.

Câu 7. Vi phạm dân sự là những hành vi xâm phạm đến

- A. quan hệ tài sản và quan hệ tình cảm.
B. quan hệ sở hữu và quan hệ nhân thân.
C. quan hệ sở hữu và quan hệ tình cảm.
D. quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

Câu 8. Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong lao động của công dân được thực hiện quyền lao động thông qua

- A. nội dung thông cáo báo chí. B. kế hoạch điều tra nhân lực.

C. lựa chọn việc làm phù hợp.

D. chiến lược phân bố dân cư.

Câu 9. Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

A. Tổ chức hội nghị khách hàng.

B. Tham gia bảo hiểm nhân thọ.

C. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

D. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Câu 10. Khoảng thời gian tồn tại quan hệ vợ chồng, tính từ ngày đăng ký kết hôn đến ngày chấm dứt hôn nhân là thời kì gì?

A. Hôn nhân.

B. Hoà giải.

C. Li thân.

D. Li hôn.

Câu 11. Hành vi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

A. Xả chất thải chưa qua xử lí ra ngoài môi trường.

B. Không thực hiện chia tài sản theo di chúc của người đã mất.

C. Lái xe máy đi ngược đường một chiều.

D. Cố ý lây truyền HIV cho người khác.

Câu 12. Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực giáo dục?

A. Xây dựng trường dân tộc nội trú.

B. Hỗ trợ kinh phí học tập hàng tháng.

C. Khôi phục lễ hội truyền thống.

D. Từ chối đăng ký học cử tuyển.

Câu 13. Một tháng sau thời gian nghỉ thai sản, nhân viên phòng nhân sự là chị A bị giám đốc công ty là ông M kí quyết định điều chuyển chị sang bộ phận pha chế hóa chất độc hại mặc dù chị không đồng ý. Ông M đã vi phạm quyền bình đẳng trong lao động ở nội dung nào sau đây?

A. Giao kết hợp đồng lao động.

B. Chia đều lợi nhuận bình quân.

C. Thu hút nguồn vốn nước ngoài.

D. Thay đổi quy trình tuyển dụng.

Câu 14. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình dựa trên cơ sở nguyên tắc nào sau đây?

A. Tự do, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

B. Dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

C. Chia sẻ, đồng thuận, quan tâm lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

D. Công bằng, lắng nghe, kính trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

Câu 15. Bồi thường thiệt hại về vật chất khi có hành vi xâm phạm tới các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân được áp dụng với người có hành vi

A. vi phạm hành chính.

B. vi phạm hình sự.

C. vi phạm dân sự.

D. vi phạm kỉ luật.

Câu 16. Theo quy định của pháp luật, bình đẳng giữa vợ và chồng trong sở hữu tài sản chung được hiểu là vợ, chồng có quyền

A. chiếm hữu, phân chia tài sản.

B. sở hữu, sử dụng, mua bán tài sản.

C. sử dụng, cho, mượn tài sản.

D. chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản.

Câu 17. Vi phạm hành chính là những hành vi xâm phạm đến quy tắc quản lí

A. công dân.

B. nhà nước.

C. lao động.

D. xã hội.

Câu 18. Trong cùng một điều kiện như nhau, nhưng mức độ hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân phụ thuộc vào

A. khả năng, điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người.

B. điều kiện, khả năng, ý thức của mỗi người.

C. năng lực, điều kiện, nhu cầu của mỗi người.

D. khả năng và hoàn cảnh, trách nhiệm của mỗi người.

Câu 19. Việc bảo đảm tỉ lệ thích hợp người dân tộc thiểu số trong các cơ quan quyền lực nhà nước thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực

A. giáo dục.

B. chính trị.

C. văn hóa.

D. kinh tế.

Câu 20. Anh T nộp hồ sơ đăng kí và được cấp giấy phép mở đại lí phân phối xe mô tô. Anh T đã thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Tích cực tuyển dụng chuyên gia.

B. Lựa chọn hình thức kinh doanh.

C. Chủ động mở rộng quy mô.

D. Nâng cấp phương thức quản lí.

Câu 21. Hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe người khác thuộc loại vi phạm pháp luật nào dưới đây?

A. Kỉ luật.

B. Hành chính.

C. Hình sự.

D. Dân sự.

Câu 22. Hình thức chuyển công tác khác khi xâm phạm các quan hệ công vụ nhà nước (do pháp luật hành chính bảo vệ) được áp dụng với người có hành vi

A. vi phạm hành chính.

B. vi phạm dân sự.

C. vi phạm kỉ luật.

D. vi phạm hình sự.

Câu 23. Những hành vi phạm tội gây nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự được gọi là vi phạm

A. kỉ luật.

B. dân sự.

C. hành chính.

D. hình sự.

Câu 24. Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo

A. tín ngưỡng cá nhân.

B. quan niệm đạo đức.

C. phong tục tập quán.

D. quy định của pháp luật.

Câu 25. Nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Thực hiện pháp luật.

B. Trách nhiệm pháp lí.

C. Vi phạm pháp luật.

D. Nghĩa vụ pháp lí.

Câu 26. Theo quy định của pháp luật, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc là điều kiện để khắc phục sự chênh lệch về

A. trình độ phát triển.

B. nghi lễ tôn giáo.

C. tập tục địa phương.

D. thói quen vùng miền.

Câu 27. Ông A là người dân tộc thiểu số, ông B là người Kinh. Đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội, cả hai ông đều đi bầu cử. Điều này thể hiện các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực nào?

A. Văn hóa.

B. Kinh tế.

C. Chính trị.

D. Giáo dục.

Câu 28. Việc xét xử các vụ án kinh tế ở nước ta hiện nay không phụ thuộc vào người vi phạm là ai, giữ chức vụ gì là thể hiện công dân bình đẳng về

A. trách nhiệm pháp lí.

B. nghĩa vụ pháp lí.

C. nghĩa vụ trong kinh doanh.

D. quyền trong kinh doanh.

Câu 29. Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong kinh doanh **không** thể hiện ở việc mọi doanh nghiệp đều được

A. giao kết hợp đồng lao động.

B. nộp hồ sơ xin cấp phép kinh doanh.

C. nộp thuế đầy đủ theo quy định.

D. mở rộng quy mô sản xuất.

Câu 30. Bất kì công dân nào nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được học tập, lao động, chăm sóc sức khỏe. Điều này thể hiện

A. công dân bình đẳng về trách nhiệm.

B. công dân bình đẳng về quyền.

C. công dân bình đẳng về nghĩa vụ.

D. công dân bình đẳng về nhu cầu.

Câu 31. Để được tự kí hợp đồng lao động thì người lao động phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

A. 17.

B. 16.

C. 18.

D. 15.

Câu 32. Tình trạng sức khỏe – tâm lí là căn cứ để xác định

A. các loại vi phạm pháp luật.

B. lỗi cố ý và lỗi vô ý.

C. năng lực trách nhiệm pháp lí.

D. mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm.

Câu 33. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc **không** bao gồm lĩnh vực nào dưới đây?

A. Chính trị.

B. Đầu tư, phát triển.

C. Văn hóa, xã hội.

D. Kinh tế.

Câu 34. Buộc người vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật là biểu hiện nội dung nào dưới đây của trách nhiệm pháp lí?

A. Đặc trưng.

B. Chức năng.

C. Mục đích.

D. Vai trò.

Câu 35. Hình thức phạt tiền, phạt cảnh cáo khi xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước được áp dụng với người có hành vi

A. vi phạm hình sự.

B. vi phạm dân sự.

C. vi phạm kỉ luật.

D. vi phạm hành chính.

Câu 36. Theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng giữa người lao động và người sử dụng lao động phải tuân theo nguyên tắc nào sau đây?

A. Trực tiếp.

B. Đại diện.

C. Trung gian.

D. Ủy nhiệm.

Câu 37. Người sử dụng lao động ưu tiên đối với người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, điều này thể hiện bình đẳng trong

A. lao động nam và lao động nữ.

B. giao dịch hợp đồng lao động.

C. việc sử dụng người lao động.

D. thực hiện quyền lao động.

Câu 38. Theo quy định của pháp luật, để giao kết hợp đồng lao động các bên cần phải tuân thủ vào nguyên tắc nào?

A. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.

B. Dân chủ, công bằng, văn minh.

C. Tích cực, chủ động, hội nhập.

D. Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.

Câu 39. Dấu hiệu nào dưới đây **không** sử dụng làm căn cứ để xác định là hành vi vi phạm pháp luật?

A. Hành vi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.

B. Hành vi xâm phạm tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

C. Hành vi chứa đựng lỗi của chủ thể thực hiện.

D. Hành vi do người không đủ năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.

Câu 40. Biểu hiện nào dưới đây vi phạm quyền bình đẳng giữa cha mẹ và con?

A. Nuôi dưỡng, bảo vệ quyền của các con.

B. Thương yêu con ruột hơn con nuôi.

C. Chăm lo giáo dục con phát triển.

D. Tôn trọng ý kiến của các con.

----- **HẾT** -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

MÃ ĐỀ 107

Họ
tên:

và Số báo danh:

- Câu 1.** Khoảng thời gian tồn tại quan hệ vợ chồng, tính từ ngày đăng ký kết hôn đến ngày chấm dứt hôn nhân là thời kì gì?
- A. Hoà giải. B. Hôn nhân. C. Li thân. D. Li hôn.
- Câu 2.** Theo quy định của pháp luật, bình đẳng giữa vợ và chồng trong sở hữu tài sản chung được hiểu là vợ, chồng có quyền
- A. sở hữu, sử dụng, mua bán tài sản.
B. chiếm hữu, phân chia tài sản.
C. chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản.
D. sử dụng, cho, mượn tài sản.
- Câu 3.** Tình trạng sức khỏe – tâm lí là căn cứ để xác định
- A. lỗi cố ý và lỗi vô ý.
B. mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm.
C. năng lực trách nhiệm pháp lí.
D. các loại vi phạm pháp luật.
- Câu 4.** Anh T nộp hồ sơ đăng kí và được cấp giấy phép mở đại lí phân phối xe mô tô. Anh T đã thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?
- A. Tích cực tuyển dụng chuyên gia. B. Lựa chọn hình thức kinh doanh.
C. Nâng cấp phương thức quản lí. D. Chủ động mở rộng quy mô.
- Câu 5.** Trong cùng một điều kiện như nhau, nhưng mức độ hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân phụ thuộc vào
- A. năng lực, điều kiện, nhu cầu của mỗi người.
B. khả năng, điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người.
C. điều kiện, khả năng, ý thức của mỗi người.
D. khả năng và hoàn cảnh, trách nhiệm của mỗi người.
- Câu 6.** Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình dựa trên cơ sở nguyên tắc nào sau đây?
- A. Tự do, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.
B. Công bằng, lắng nghe, kính trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.
C. Dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.
D. Chia sẻ, đồng thuận, quan tâm lẫn nhau, không phân biệt đối xử.
- Câu 7.** Những hành vi phạm tội gây nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự được gọi là vi phạm
- A. hình sự. B. kỉ luật. C. hành chính. D. dân sự.
- Câu 8.** Dấu hiệu nào dưới đây **không** sử dụng làm căn cứ để xác định là hành vi vi phạm pháp luật?
- A. Hành vi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.

B. Hành vi chứa đựng lỗi của chủ thể thực hiện.

C. Hành vi do người không đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.

D. Hành vi xâm phạm tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Câu 9. Một tháng sau thời gian nghỉ thai sản, nhân viên phòng nhân sự là chị A bị giám đốc công ty là ông M kí quyết định điều chuyển chị sang bộ phận pha chế hóa chất độc hại mặc dù chị không đồng ý. Ông M đã vi phạm quyền bình đẳng trong lao động ở nội dung nào sau đây?

A. Thay đổi quy trình tuyển dụng.

B. Giao kết hợp đồng lao động.

C. Thu hút nguồn vốn nước ngoài.

D. Chia đều lợi nhuận bình quân.

Câu 10. Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo

A. phong tục tập quán.

B. tín ngưỡng cá nhân.

C. quan niệm đạo đức.

D. quy định của pháp luật.

Câu 11. Sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động là đề cập đến nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Hợp đồng kinh doanh.

B. Hợp đồng làm việc.

C. Hợp đồng lao động.

D. Hợp đồng kinh tế.

Câu 12. Văn bản luật có tính pháp lý cao nhất khẳng định quyền bình đẳng của công dân trong lao động là

A. Luật dân sự.

B. Luật lao động.

C. Luật doanh nghiệp.

D. Luật hình sự.

Câu 13. Ông A là người dân tộc thiểu số, ông B là người Kinh. Đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội, cả hai ông đều đi bầu cử. Điều này thể hiện các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực nào?

A. Kinh tế.

B. Giáo dục.

C. Văn hóa.

D. Chính trị.

Câu 14. Việc xét xử các vụ án kinh tế ở nước ta hiện nay không phụ thuộc vào người vi phạm là ai, giữ chức vụ gì là thể hiện công dân bình đẳng về

A. nghĩa vụ trong kinh doanh.

B. nghĩa vụ pháp lý.

C. quyền trong kinh doanh.

D. trách nhiệm pháp lý.

Câu 15. Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

A. Tham gia bảo hiểm nhân thọ.

B. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

C. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

D. Tổ chức hội nghị khách hàng.

Câu 16. Do phải chuyển công tác nên anh H đã bắt vợ mình phải chuyển gia đình đến ở gần nơi công tác mới của mình. Anh H đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về

A. lựa chọn nơi cư trú.

B. sở hữu tài sản riêng.

C. danh dự của nhau.

D. sở hữu tài sản chung.

Câu 17. Nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Thực hiện pháp luật.

B. Trách nhiệm pháp lý.

C. Nghĩa vụ pháp lý.

D. Vi phạm pháp luật.

Câu 18. Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

A. Cổ phần hóa tài sản doanh nghiệp.

B. Thành lập quỹ bảo trợ xã hội.

C. Lắp đặt hệ thống phần mềm quản lí.

D. Nộp thuế đầy đủ theo quy định.

Câu 19. Hình thức phạt tiền, phạt cảnh cáo khi xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước được áp dụng với người có hành vi

A. vi phạm dân sự.

B. vi phạm kỉ luật.

C. vi phạm hình sự.

D. vi phạm hành chính.

Câu 20. Hình thức chuyển công tác khác khi xâm phạm các quan hệ công vụ nhà nước (do pháp luật hành chính bảo vệ) được áp dụng với người có hành vi

A. vi phạm hình sự.

B. vi phạm dân sự.

C. vi phạm hành chính.

D. vi phạm kỉ luật.

Câu 21. Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong kinh doanh **không** thể hiện ở việc mọi doanh nghiệp đều được

A. mở rộng quy mô sản xuất.

B. nộp thuế đầy đủ theo quy định.

C. giao kết hợp đồng lao động.

D. nộp hồ sơ xin cấp phép kinh doanh.

Câu 22. Theo quy định của pháp luật, những tài sản của vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng riêng trong thời kì hôn nhân thì vợ hoặc chồng có quyền sở hữu

A. tập thể.

B. gia đình.

C. riêng.

D. chung.

Câu 23. Vi phạm hành chính là những hành vi xâm phạm đến quy tắc quản lí

A. lao động.

B. công dân.

C. xã hội.

D. nhà nước.

Câu 24. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc **không** bao gồm lĩnh vực nào dưới đây?

A. Đầu tư, phát triển.

B. Văn hóa, xã hội.

C. Chính trị.

D. Kinh tế.

Câu 25. Để được tự kí hợp đồng lao động thì người lao động phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

A. 16.

B. 18.

C. 15.

D. 17.

Câu 26. Hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe người khác thuộc loại vi phạm pháp luật nào dưới đây?

A. Dân sự.

B. Kỉ luật.

C. Hình sự.

D. Hành chính.

Câu 27. Người sử dụng lao động ưu tiên đối với người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, điều này thể hiện bình đẳng trong

A. việc sử dụng người lao động.

B. giao dịch hợp đồng lao động.

C. lao động nam và lao động nữ.

D. thực hiện quyền lao động.

Câu 28. Theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng giữa người lao động và người sử dụng lao động phải tuân theo nguyên tắc nào sau đây?

A. Ủy nhiệm.

B. Trực tiếp.

C. Đại diện.

D. Trung gian.

Câu 29. Nội dung: “ Thái độ của người biết hành vi của mình là sai, trái pháp luật, có thể gây hậu quả không tốt nhưng vẫn cố ý làm hoặc vô tình để mặc cho sự việc xảy ra” là biểu hiện dấu hiệu nào dưới đây của vi phạm pháp luật?

A. Người vi phạm pháp luật phải có lỗi.

B. Hành vi trái pháp luật.

C. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.

D. Hành vi xâm hại quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Câu 30. Theo quy định của pháp luật, để giao kết hợp đồng lao động các bên cần phải tuân thủ vào nguyên tắc nào?

A. Dân chủ, công bằng, văn minh.

B. Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.

C. Tích cực, chủ động, hội nhập.

D. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.

Câu 31. Bồi thường thiệt hại về vật chất khi có hành vi xâm phạm tới các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân được áp dụng với người có hành vi

- A. vi phạm dân sự.
- B. vi phạm hành chính.
- C. vi phạm kỉ luật.
- D. vi phạm hình sự.

Câu 32. Bất kì công dân nào nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được học tập, lao động, chăm sóc sức khỏe. Điều này thể hiện

- A. công dân bình đẳng về nghĩa vụ.
- B. công dân bình đẳng về nhu cầu.
- C. công dân bình đẳng về quyền.
- D. công dân bình đẳng về trách nhiệm.

Câu 33. Hành vi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

- A. Lái xe máy đi ngược đường một chiều.
- B. Không thực hiện chia tài sản theo di chúc của người đã mất.
- C. Cố ý lây truyền HIV cho người khác.
- D. Xả chất thải chưa qua xử lí ra ngoài môi trường.

Câu 34. Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực giáo dục?

- A. Xây dựng trường dân tộc nội trú.
- B. Khôi phục lễ hội truyền thống.
- C. Từ chối đăng ký học cử tuyển.
- D. Hỗ trợ kinh phí học tập hàng tháng.

Câu 35. Vi phạm dân sự là những hành vi xâm phạm đến

- A. quan hệ tài sản và quan hệ tình cảm.
- B. quan hệ sở hữu và quan hệ tình cảm.
- C. quan hệ sở hữu và quan hệ nhân thân.
- D. quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

Câu 36. Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong lao động của công dân được thực hiện quyền lao động thông qua

- A. lựa chọn việc làm phù hợp.
- B. kế hoạch điều tra nhân lực.
- C. chiến lược phân bố dân cư.
- D. nội dung thông cáo báo chí.

Câu 37. Theo quy định của pháp luật, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc là điều kiện để khắc phục sự chênh lệch về

- A. nghi lễ tôn giáo.
- B. thói quen vùng miền.
- C. trình độ phát triển.
- D. tập tục địa phương.

Câu 38. Biểu hiện nào dưới đây vi phạm quyền bình đẳng giữa cha mẹ và con?

- A. Thương yêu con ruột hơn con nuôi.
- B. Tôn trọng ý kiến của các con.
- C. Chăm lo giáo dục con phát triển.
- D. Nuôi dưỡng, bảo vệ quyền của các con.

Câu 39. Buộc người vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật là biểu hiện nội dung nào dưới đây của trách nhiệm pháp lí?

- A. Mục đích.
- B. Đặc trưng.
- C. Vai trò.
- D. Chức năng.

Câu 40. Việc bảo đảm tỉ lệ thích hợp người dân tộc thiểu số trong các cơ quan quyền lực nhà nước thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực

- A. văn hóa.
- B. giáo dục.
- C. chính trị.
- D. kinh tế.

----- **HẾT** -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Thời gian làm bài: 50 phút
(Không tính thời gian phát đề)

MÃ ĐỀ 108

Họ
tên:

và Số báo danh:

- Câu 1.** Quyền bình đẳng giữa các dân tộc **không** bao gồm lĩnh vực nào dưới đây?
A. Kinh tế. B. Chính trị.
C. Văn hóa, xã hội. D. Đầu tư, phát triển.
- Câu 2.** Hình thức chuyển công tác khác khi xâm phạm các quan hệ công vụ nhà nước (do pháp luật hành chính bảo vệ) được áp dụng với người có hành vi
A. vi phạm hành chính. B. vi phạm dân sự.
C. vi phạm kỉ luật. D. vi phạm hình sự.
- Câu 3.** Buộc người vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật là biểu hiện nội dung nào dưới đây của trách nhiệm pháp lí?
A. Vai trò. B. Mục đích. C. Chức năng. D. Đặc trưng.
- Câu 4.** Theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng giữa người lao động và người sử dụng lao động phải tuân theo nguyên tắc nào sau đây?
A. Ủy nhiệm. B. Trung gian. C. Đại diện. D. Trực tiếp.
- Câu 5.** Do phải chuyển công tác nên anh H đã bắt vợ mình phải chuyển gia đình đến ở gần nơi công tác mới của mình. Anh H đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về
A. lựa chọn nơi cư trú. B. danh dự của nhau.
C. sở hữu tài sản riêng. D. sở hữu tài sản chung.
- Câu 6.** Một tháng sau thời gian nghỉ thai sản, nhân viên phòng nhân sự là chị A bị giám đốc công ty là ông M kí quyết định điều chuyển chị sang bộ phận pha chế hóa chất độc hại mặc dù chị không đồng ý. Ông M đã vi phạm quyền bình đẳng trong lao động ở nội dung nào sau đây?
A. Giao kết hợp đồng lao động. B. Chia đều lợi nhuận bình quân.
C. Thay đổi quy trình tuyển dụng. D. Thu hút nguồn vốn nước ngoài.
- Câu 7.** Theo quy định của pháp luật, để giao kết hợp đồng lao động các bên cần phải tuân thủ vào nguyên tắc nào?
A. Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. B. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.
C. Dân chủ, công bằng, văn minh. D. Tích cực, chủ động, hội nhập.
- Câu 8.** Người sử dụng lao động ưu tiên đối với người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, điều này thể hiện bình đẳng trong
A. thực hiện quyền lao động. B. giao dịch hợp đồng lao động.
C. lao động nam và lao động nữ. D. việc sử dụng người lao động.
- Câu 9.** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực giáo dục?
A. Từ chối đăng ký học cử tuyển. B. Hỗ trợ kinh phí học tập hàng tháng.
C. Khôi phục lễ hội truyền thống. D. Xây dựng trường dân tộc nội trú.

- Câu 10.** Theo quy định của pháp luật, những tài sản của vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng riêng trong thời kì hôn nhân thì vợ hoặc chồng có quyền sở hữu
- A. riêng. B. chung. C. gia đình. D. tập thể.
- Câu 11.** Hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe người khác thuộc loại vi phạm pháp luật nào dưới đây?
- A. Hình sự. B. Dân sự. C. Hành chính. D. Kỉ luật.
- Câu 12.** Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong kinh doanh **không** thể hiện ở việc mọi doanh nghiệp đều được
- A. nộp hồ sơ xin cấp phép kinh doanh. B. giao kết hợp đồng lao động.
- C. nộp thuế đầy đủ theo quy định. D. mở rộng quy mô sản xuất.
- Câu 13.** Văn bản luật có tính pháp lí cao nhất khẳng định quyền bình đẳng của công dân trong lao động là
- A. Luật doanh nghiệp. B. Luật dân sự.
- C. Luật hình sự. D. Luật lao động.
- Câu 14.** Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?
- A. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. B. Tham gia bảo hiểm nhân thọ.
- C. Tổ chức hội nghị khách hàng. D. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo.
- Câu 15.** Bất kì công dân nào nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được học tập, lao động, chăm sóc sức khỏe. Điều này thể hiện
- A. công dân bình đẳng về trách nhiệm. B. công dân bình đẳng về quyền.
- C. công dân bình đẳng về nghĩa vụ. D. công dân bình đẳng về nhu cầu.
- Câu 16.** Trong cùng một điều kiện như nhau, nhưng mức độ hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân phụ thuộc vào
- A. năng lực, điều kiện, nhu cầu của mỗi người.
- B. điều kiện, khả năng, ý thức của mỗi người.
- C. khả năng, điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người.
- D. khả năng và hoàn cảnh, trách nhiệm của mỗi người.
- Câu 17.** Nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là nội dung của khái niệm nào dưới đây?
- A. Thực hiện pháp luật. B. Nghĩa vụ pháp lí.
- C. Vi phạm pháp luật. D. Trách nhiệm pháp lí.
- Câu 18.** Vi phạm hành chính là những hành vi xâm phạm đến quy tắc quản lí
- A. công dân. B. lao động. C. xã hội. D. nhà nước.
- Câu 19.** Bồi thường thiệt hại về vật chất khi có hành vi xâm phạm tới các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân được áp dụng với người có hành vi
- A. vi phạm dân sự. B. vi phạm hành chính.
- C. vi phạm kỉ luật. D. vi phạm hình sự.
- Câu 20.** Để được tự kí hợp đồng lao động thì người lao động phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?
- A. 15. B. 17. C. 16. D. 18.
- Câu 21.** Dấu hiệu nào dưới đây **không** sử dụng làm căn cứ để xác định là hành vi vi phạm pháp luật?
- A. Hành vi do người không đủ năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.

- B. Hành vi xâm phạm tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.
- C. Hành vi do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.
- D. Hành vi chứa đựng lỗi của chủ thể thực hiện.

Câu 22. Hành vi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

- A. Không thực hiện chia tài sản theo di chúc của người đã mất.
- B. Xả chất thải chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.
- C. Lái xe máy đi ngược đường một chiều.
- D. Cố ý lây truyền HIV cho người khác.

Câu 23. Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong lao động của công dân được thực hiện quyền lao động thông qua

- A. chiến lược phân bố dân cư.
- B. lựa chọn việc làm phù hợp.
- C. nội dung thông cáo báo chí.
- D. kế hoạch điều tra nhân lực.

Câu 24. Những hành vi phạm tội gây nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự được gọi là vi phạm

- A. hành chính.
- B. dân sự.
- C. hình sự.
- D. kỉ luật.

Câu 25. Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

- A. Cổ phần hóa tài sản doanh nghiệp.
- B. Nộp thuế đầy đủ theo quy định.
- C. Lắp đặt hệ thống phần mềm quản lí.
- D. Thành lập quỹ bảo trợ xã hội.

Câu 26. Vi phạm dân sự là những hành vi xâm phạm đến

- A. quan hệ sở hữu và quan hệ tình cảm.
- B. quan hệ tài sản và quan hệ tình cảm.
- C. quan hệ sở hữu và quan hệ nhân thân.
- D. quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

Câu 27. Hình thức phạt tiền, phạt cảnh cáo khi xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước được áp dụng với người có hành vi

- A. vi phạm dân sự.
- B. vi phạm hành chính.
- C. vi phạm kỉ luật.
- D. vi phạm hình sự.

Câu 28. Theo quy định của pháp luật, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc là điều kiện để khắc phục sự chênh lệch về

- A. nghi lễ tôn giáo.
- B. thói quen vùng miền.
- C. trình độ phát triển.
- D. tập tục địa phương.

Câu 29. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình dựa trên cơ sở nguyên tắc nào sau đây?

- A. Chia sẻ, đồng thuận, quan tâm lẫn nhau, không phân biệt đối xử.
- B. Công bằng, lắng nghe, kính trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.
- C. Tự do, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.
- D. Dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

Câu 30. Biểu hiện nào dưới đây vi phạm quyền bình đẳng giữa cha mẹ và con?

- A. Nuôi dưỡng, bảo vệ quyền của các con.
- B. Chăm lo giáo dục con phát triển.
- C. Thương yêu con ruột hơn con nuôi.
- D. Tôn trọng ý kiến của các con.

Câu 31. Ông A là người dân tộc thiểu số, ông B là người Kinh. Đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội, cả hai ông đều đi bầu cử. Điều này thể hiện các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực nào?

- A. Chính trị. B. Văn hóa. C. Kinh tế. D. Giáo dục.

Câu 32. Nội dung: “ Thái độ của người biết hành vi của mình là sai, trái pháp luật, có thể gây hậu quả không tốt nhưng vẫn cố ý làm hoặc vô tình để mặc cho sự việc xảy ra” là biểu hiện dấu hiệu nào dưới đây của vi phạm pháp luật?

- A. Hành vi xâm hại quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.
B. Người vi phạm pháp luật phải có lỗi.
C. Hành vi trái pháp luật.
D. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.

Câu 33. Theo quy định của pháp luật, bình đẳng giữa vợ và chồng trong sở hữu tài sản chung được hiểu là vợ, chồng có quyền

- A. sử dụng, cho, mượn tài sản.
B. sở hữu, sử dụng, mua bán tài sản.
C. chiếm hữu, phân chia tài sản.
D. chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản.

Câu 34. Khoảng thời gian tồn tại quan hệ vợ chồng, tính từ ngày đăng kí kết hôn đến ngày chấm dứt hôn nhân là thời kì gì?

- A. Li thân. B. Li hôn. C. Hoà giải. D. Hôn nhân.

Câu 35. Anh T nộp hồ sơ đăng kí và được cấp giấy phép mở đại lí phân phối xe mô tô. Anh T đã thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Tích cực tuyển dụng chuyên gia. B. Nâng cấp phương thức quản lí.
C. Chủ động mở rộng quy mô. D. Lựa chọn hình thức kinh doanh.

Câu 36. Việc xét xử các vụ án kinh tế ở nước ta hiện nay không phụ thuộc vào người vi phạm là ai, giữ chức vụ gì là thể hiện công dân bình đẳng về

- A. quyền trong kinh doanh. B. nghĩa vụ pháp lí.
C. trách nhiệm pháp lí. D. nghĩa vụ trong kinh doanh.

Câu 37. Sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động là đề cập đến nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Hợp đồng kinh doanh. B. Hợp đồng lao động.
C. Hợp đồng làm việc. D. Hợp đồng kinh tế.

Câu 38. Tình trạng sức khỏe – tâm lí là căn cứ để xác định

- A. mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm.
B. lỗi cố ý và lỗi vô ý.
C. năng lực trách nhiệm pháp lí.
D. các loại vi phạm pháp luật.

Câu 39. Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo

- A. tín ngưỡng cá nhân. B. quan niệm đạo đức.
C. phong tục tập quán. D. quy định của pháp luật.

Câu 40. Việc bảo đảm tỉ lệ thích hợp người dân tộc thiểu số trong các cơ quan quyền lực nhà nước thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực

A. chính trị.

B. giáo dục.

C. văn hóa.

D. kinh tế.

----- HẾT -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8
105	C	A	C	A	C	D	C	D
106	A	D	C	A	D	B	D	C
107	B	C	C	B	B	C	A	C
108	D	C	B	D	A	A	B	A

Đề\câu	9	10	11	12	13	14	15	16
105	D	A	A	D	C	B	C	C
106	D	A	D	C	A	B	C	D
107	B	D	C	B	D	D	B	A
108	C	A	A	B	D	A	B	C

Đề\câu	17	18	19	20	21	22	23	24
105	B	D	C	B	C	B	D	B
106	B	A	B	B	C	C	D	D
107	B	D	D	D	C	C	D	A
108	D	D	A	D	A	D	B	C

Đề\câu	25	26	27	28	29	30	31	32
105	D	B	C	B	C	D	B	D
106	B	A	C	A	A	B	C	C
107	B	C	D	B	A	D	A	C
108	B	D	B	C	D	C	A	B

Đề\câu	33	34	35	36	37	38	39	40
105	B	C	A	A	D	B	D	B
106	B	C	D	A	D	A	D	B
107	C	B	D	A	C	A	A	C
108	D	D	D	C	B	C	D	A

MÃ ĐỀ 129 – HOÀ NHẬP

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Câu 1. Quyền và nghĩa vụ của công dân có mối quan hệ

- A. hoàn toàn tách rời
B. không tách rời nhau
C. bổ trợ cho nhau
D. phụ thuộc

Câu 2. Vợ chồng có quyền tự do lựa chọn tín ngưỡng, tôn giáo là bình đẳng

- A. trong quan hệ nhân thân.
B. trong quan hệ tài sản.
C. trong quan hệ việc làm.
D. trong quan hệ nhà ở.

Câu 3. Tài sản của vợ, chồng được thừa kế riêng, được tặng riêng trong thời kì hôn nhân được gọi là tài sản

- A. bố mẹ cho con.
B. thừa kế của con.
C. riêng của vợ hoặc chồng.
D. chung của vợ và chồng.

Câu 4. Quyền bình đẳng giữa vợ và chồng được thể hiện trong

- A. quan hệ nhân thân và quan hệ kinh tế.
B. quan hệ tình cảm và quan hệ trách nhiệm.
C. quan hệ tình thân và quan hệ trách nhiệm.
D. quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.

Câu 5. Biểu hiện đi ngược lại quyền bình đẳng giữa vợ và chồng?

- A. Bạo lực gia đình.
B. Vợ chồng cùng nhau yêu thương, chăm sóc con cái.
C. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng.
D. Cùng nhau bàn biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

Câu 6. Theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng giữa người lao động và người sử dụng lao động phải tuân theo nguyên tắc nào sau đây?

- A. Đại diện.
B. Ủy nhiệm.
C. Trung gian.
D. Trực tiếp.

Câu 7. Xác định lĩnh vực kinh doanh bị pháp luật cấm?

- A. kinh doanh vận tải.
B. kinh doanh hàng may mặc.
C. kinh doanh nhà hàng
D. kinh doanh động vật quý hiếm.

Câu 8. Công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tìm việc làm phù hợp với khả năng của mình là thể hiện công dân bình đẳng trong

- A. việc chia đều của cải xã hội.
B. thực hiện quan hệ giao tiếp.
C. việc san bằng thu nhập cá nhân.
D. thực hiện quyền lao động.

Câu 9. Theo Hiến pháp nước ta, đối với mỗi công dân, lao động là

- A. trách nhiệm.
B. quyền lợi.
C. nghĩa vụ.
D. quyền và nghĩa vụ.

Câu 10. Theo Hiến pháp nước ta, đối với mỗi công dân, lao động là

- A. trách nhiệm.
B. quyền lợi.

C. nghĩa vụ.

D. quyền và nghĩa vụ.

Câu 11. Trong kinh doanh, doanh nghiệp có quyền

A. mở rộng thị trường ra nước ngoài.

B. đi xuất khẩu lao động.

C. nộp thuế.

D. thực hiện xóa đói giảm nghèo.

Câu 12. Theo quy định của pháp luật, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

A. kinh doanh đúng ngành nghề đăng ký.

B. tham gia xây nhà tình nghĩa,

C. nhập khẩu nguyên liệu tự nhiên,

D. tuyển dụng chuyên gia cao cấp.

Câu 13. Vi phạm kỉ luật là hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm các quan hệ lao động và

A. giao dịch dân sự.

B. trao đổi hàng hóa.

C. chuyển nhượng tài sản.

D. công vụ nhà nước.

Câu 14. Chùa, nhà thờ, thánh đường, thánh thất.... được gọi chung là

A. các cơ sở vui chơi.

B. các cơ sở hợp hành tôn giáo.

C. các cơ sở truyền đạo.

D. các cơ sở tôn giáo.

Câu 15. Hành vi trái pháp luật mang tính có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là

A. xâm phạm pháp luật.

B. trái pháp luật.

C. vi phạm pháp luật.

D. tuân thủ pháp luật.

Câu 16. Bình đẳng trong kinh doanh được thực hiện trong quan hệ nào dưới đây?

A. Cung – cầu.

B. Cạnh tranh.

C. Kinh tế.

D. Sản xuất.

Câu 17. Bình đẳng giữa ông bà và cháu được thể hiện qua quyền và nghĩa vụ giữa ông bà nội, ông bà ngoại và các cháu, là mối quan hệ

A. Một chiều.

B. Hai chiều.

C. Phụ thuộc.

D. Ràng buộc.

Câu 18. Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc ở nước ta là các dân tộc phải được đảm bảo quyền

A. bình đẳng.

B. tự do.

C. và nghĩa vụ.

D. phát triển.

Câu 19. Hành vi nào sau đây thể hiện tín ngưỡng?

A. Thắp hương bàn thờ tổ tiên trước lúc đi xa.

B. Không ăn trứng trước khi đi thi.

C. Yểm bùa.

D. Xem bói để biết tương lai.

Câu 20. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

A. Là tiền đề quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc.

B. Nhằm xây dựng đất nước phồn vinh.

C. Nhằm ổn định chính trị.

D. Nhằm ổn định xã hội.

Câu 21. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được Nhà nước được

A. bảo bọc

B. bảo hộ

C. bảo đảm

D. bảo vệ

Câu 22. Nhà nước và người sử dụng lao động sẽ có chính sách ưu đãi đối với những người lao động

A. Có bằng tốt nghiệp đại học.

B. Có thâm niên công tác trong nghề.

- C. Có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao. D. Có hiểu biết và lòng yêu nghề.
- Câu 23.** Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình **không** bao gồm nội dung nào sau đây?
- A. Bình đẳng giữa vợ và chồng. B. Bình đẳng giữa cha mẹ và con.
- C. Bình đẳng giữa ông bà và cháu. D. Bình đẳng giữa anh, em cùng họ.
- Câu 24.** Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc nào dưới đây ?
- A. Quản lý nhà nước. B. An toàn lao động.
- C. Ký kết hợp đồng. D. Công vụ nhà nước.
- Câu 25.** Có mấy loại vi phạm pháp luật ?
- A. Bốn loại. B. Năm loại. C. Sáu loại. D. Hai loại.
- Câu 26.** Trách nhiệm pháp lý là nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi nào dưới đây của mình ?
- A. Không cẩn thận. B. Vi phạm pháp luật.
- C. Thiếu suy nghĩ. D. Thiếu kế hoạch.
- Câu 27.** Các doanh nghiệp cần thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây trong kinh doanh?
- A. Nộp thuế.
- B. Chủ động mở rộng quy mô kinh doanh.
- C. Tự chủ đăng ký kinh doanh.
- D. Chủ động tìm kiếm thị trường và khách hàng.
- Câu 28.** Hành vi nào sau đây không vi phạm pháp luật?
- A. Nói dối. B. Buôn lậu.
- C. Nhận hối lộ. D. Đánh người gây thương tích.
- Câu 29.** Một trong những dấu hiệu để xác định hành vi vi phạm pháp luật là người vi phạm phải
- A. tự vệ B. ỉn danh
- C. phản kháng D. có lỗi
- Câu 30.** Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về tình cảm gia đình?
- A. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn. B. Ăn cỗ đi trước, lội nước theo sau.
- C. Một giọt máu đào hơn ao nước lã. D. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.

---HẾT---

[illegible]

--	--	--	--	--